

# **MIỀN BẮC VỚI CÔNG CUỘC CHI VIÊN CHIẾN TRƯỜNG VÀ CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN II**

Phán đoán trước tình hình Mĩ sẽ phải ngừng ném bom bắn phá trong một ngày gần nhất, ngày 28-10-1968, Bộ Chính trị ra nghị quyết về khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc sau khi kết thúc chiến tranh phá hoại.

Nghị quyết Bộ Chính trị nêu rõ nhiệm vụ trước mắt của miền Bắc là phải tập trung sức bảo đảm đầy đủ và kịp thời yêu cầu tăng cường sức chiến đấu cho tiền tuyến, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược"; đẩy mạnh sản xuất và xây dựng, bảo đảm đời sống của nhân dân; tập trung sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, xây dựng kinh tế địa phương, ra sức tăng cường giao thông vận tải và những ngành trọng yếu của công nghiệp do Trung ương quản lí, làm cho kinh tế miền Bắc vững mạnh; tích cực chuẩn bị cho những năm sau và cho việc khôi phục kinh tế sau chiến tranh. Nghị quyết cũng nêu lên phương hướng, nhiệm vụ, những mục tiêu quan trọng cần phát triển của các ngành nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, lưu thông phân phối.

Từ cuối năm 1969 đầu năm 1970, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nghị quyết của Trung ương Đảng, khắp miền Bắc diễn ra ba cuộc vận động chính trị lớn: Lao động sản xuất; Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên nông thôn; Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên "Lớp Hồ Chí Minh". Cũng từ đó, các phong trào thi đua học tập, công tác và lao động sản xuất đều đẩy lên sôi nổi trong mọi giới, mọi ngành và đem lại nhiều kết quả to lớn.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi được đưa dần lên thành một ngành chính. Các hợp tác xã đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thâm canh, tăng vụ. Nhiều giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào canh tác. Nhờ đó, số các địa phương và hợp tác xã nông nghiệp đạt mục tiêu từ 5 tấn thóc trở lên trên 1 hecta ngày càng tăng. Sản lượng lương thực năm 1970 tăng hơn năm 1968 khoảng 60 vạn tấn. Năm 1971, dù có trận lụt lớn gây thiệt hại nặng, nhưng sản lượng lương thực vẫn tăng hơn năm 1968 gần 30 vạn tấn. Cùng với nông nghiệp, hầu hết các cơ sở công nghiệp bị tàn phá trong thời gian chiến tranh được khôi phục nhanh chóng. Một số công trình đang làm dở được ưu tiên đầu tư vốn xây dựng và hoàn thành, đưa vào sản xuất, đáng chú ý là Nhà máy thủy điện Thác Bà (Yên Bái), bắt đầu phát điện từ ngày 5-10-

1971. Một số ngành công nghiệp quan trọng (điện, than, vật liệu xây dựng...) được chú ý phát triển. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp trong năm 1970 vượt kế hoạch 2,5%. Hệ thống giao thông vận tải nhanh chóng được khôi phục, nhất là các tuyến giao thông chiến lược. Con đường vận tải chiến lược Tây Trường Sơn được nâng cấp và mở rộng, đảm bảo chi viện kịp thời cho chiến trường.

Các cơ sở văn hoá, giáo dục, y tế cũng nhanh chóng được khôi phục và phát triển, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Trên cơ sở bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh, từ năm 1971, miền Bắc thực hiện kế hoạch dài hạn 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá (1971 - 1973), nhằm bảo đảm yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bảo đảm đời sống nhân dân, xây dựng một bước cơ cấu nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Trong lúc nhân dân miền Bắc đang bắt đầu thực hiện có kết quả kế hoạch nhà nước 3 năm, thì một trận lụt lớn chưa từng có trong 100 năm đã xảy ra và kéo dài gần một tháng (giữa tháng 8 đến cuối tháng 9-1971), gây thiệt hại lớn đến sản xuất nông nghiệp, giao thông vận tải tài sản của Nhà nước và của nhân dân. Ban Bí thư Trung ương Đảng đã họp liên tịch với Hội đồng Chính phủ ra nghị quyết về việc khẩn trương khắc phục hậu quả lũ lụt, coi đó là nhiệm vụ trung tâm đột xuất trước mắt

của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Nhờ có những biện pháp tích cực và kịp thời, những hậu quả lũ lụt nhanh chóng được khắc phục. Sản lượng lương thực trong năm 1971 vẫn đạt 5,6 triệu tấn, cao hơn mức bình quân các năm trước. Vừa khắc phục được thiên tai để phát triển sản xuất thì địch họa lại đến với nhân dân ta.

Trước những thất bại nặng nề trên khắp các chiến trường miền Nam, từ ngày 30-4 đến ngày 5-4-1972, "nhóm hành động đặc biệt" do Kitxinhgiơ cầm đầu đã liên tiếp họp bàn để cứu vãn tình thế. Cùng với âm mưu "Mĩ hoá" trở lại cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, đế quốc Mĩ liền lĩnh gây trở lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Ngày 6-4-1972, đế quốc Mĩ cho máy bay ném bom bắn phá một số nơi thuộc Khu IV cũ. Ngày 16-4-1972, tập đoàn Níchxơn tuyên bố chính thức mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc Việt Nam. Đến ngày 9-5-1972, chúng lại cho rải mìn phong tỏa bờ biển và các cửa sông miền Bắc Việt Nam.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, đế quốc Mĩ huy động lực lượng không quân và hải quân với một số lượng lớn nhất và thuộc loại hiện đại nhất. Về không quân, vào lúc cao nhất, chúng huy động 1.400 máy bay chiến thuật (chiếm 40% lực lượng không quân chiến thuật Mĩ), 193 máy bay B52 (chiếm 45% số máy bay B52 của toàn nước Mĩ). Về hải

quân, chúng huy động 14 chiếc tàu chiến (chiếm 3/4 số tàu của Hạm đội 7, trong đó có 6 tàu sân bay, chiếm 50% tổng số tàu sân bay của Mỹ)<sup>1</sup>. Chỉ riêng lực lượng không quân của Mỹ đã bằng lực lượng không quân 3 nước mạnh nhất Tây Âu lúc đó cộng lại là Anh 600 chiếc, Pháp 475 chiếc và Tây Đức 500 chiếc . Với lực lượng lớn về không quân và hải quân, đế quốc Mỹ đánh phá miền Bắc trong quý II năm 1972 hơn 1.500 lần chiếc, trong đó có 270 lần chiếc B52; trong quý III hơn 22.000 lần chiếc, trong đó có 910 lần chiếc B52; trong quý IV hơn 17.000 lần chiếc, trong đó có hơn 2.100 lần chiếc B52 .

Như vậy, cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đã vượt xa cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất không chỉ về quy mô, tốc độ, cường độ đánh phá, mà thủ đoạn tiến hành cũng tàn bạo, dã man hơn nhiều. Mục tiêu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai cũng là mục tiêu Mỹ đặt ra cho cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất; đồng thời còn nhằm cứu nguy cho chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và tạo thế mạnh trên bàn Hội nghị Pari.

Trước âm mưu và hành động mới của đế quốc Mỹ, quân và dân miền Bắc bình tĩnh, nhanh chóng chuyển mọi hoạt động vào thời chiến. Các lực lượng vũ trang nhân dân kiên quyết đánh trả lực lượng không quân và hải quân địch. Công tác phòng không nhân dân được tiến hành khẩn

trương và triệt để, nhất là việc sơ tán, phân tán người và tài sản ra khỏi các vùng trọng điểm. Nhờ có sự chuẩn bị từ trước, với tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, trong hơn 6 tháng (từ ngày 6-4 đến 17-10-1972), quân và dân ta đã bắn rơi 766 máy bay địch, đồng thời giữ vững các tuyến đường giao thông chiến lược để chi viện cho tiền tuyến.

Để phá tan âm mưu của địch phong tỏa bờ biển và các cửa sông, chúng ta một mặt chuyển phần lớn khối lượng hàng nhập bằng đường biển sang đường sắt và đường bộ; mặt khác phát huy sáng kiến, rà phá bom mìn, duy trì vận tải trên biển với quy mô thích hợp, xây dựng gấp các hệ thống đường ống. Nhờ có nhiều biện pháp tích cực và đầy sáng tạo trên mặt trận giao thông vận tải, khối lượng hàng vận chuyển cho các chiến trường trong năm 1972 vẫn tăng 1,7 lần so với năm 1971. Chính cơ quan tình báo Mỹ, trong báo cáo gửi cho Tổng thống Níchxơn, đã phải thú nhận: "Mặc dù ném bom rất ác liệt, vẫn không giảm được một cách có ý nghĩa việc đưa người và trang bị vào miền Nam Việt Nam" 1. Trước những thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam, Bắc, cùng với việc cử một phái đoàn đến Pari để nối lại cuộc đàm phán 2, ngày 22-10-1972, Tổng thống Mỹ Níchxơn phải ra lệnh ngừng ném bom bắn phá từ vĩ tuyến 20 trở ra.